

Số: 1755001

|                                            | Kia Carnival 2.2D Signature (7 chỗ) | BMW 320i Sportline LCI |
|--------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>1.429.000.000đ</b>               | <b>1.529.000.000đ</b>  |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                                     |                        |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 5155 x 1995 x 1775                  |                        |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 3090                                |                        |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5800                                |                        |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 172                                 |                        |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 2150                                |                        |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2780                                |                        |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 1140 - 2460                         |                        |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 72                                  |                        |
| Số chỗ ngồi                                | 7                                   |                        |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                    |                        |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                                     |                        |
| Loại động cơ                               | Smartstream D2.2                    |                        |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 2151                                |                        |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 199 / 3800                          |                        |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 440 / 1750-2750                     |                        |
| Hộp số                                     | 8AT                                 |                        |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)                     |                        |
| Hệ thống treo trước                        | Mc Pherson                          |                        |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                    |                        |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                                 |                        |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                                 |                        |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                          |                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 8.39                                |                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.9                                 |                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 6.83                                |                        |
| Chế độ lái                                 | Normal/Eco/Sport/Smart              |                        |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                                     |                        |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                       |                        |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                                   |                        |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                | ●                                   |                        |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                                   |                        |
| Đèn sương mù                               | LED                                 |                        |
| Cụm đèn sau                                | LED                                 |                        |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                   |                        |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                   |                        |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                     |                        |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                   |                        |
| Chất liệu ghế                              | Da                                  |                        |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                                   |                        |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                                   |                        |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                                   |                        |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát        | ●                                   |                        |

|                                    |                  |
|------------------------------------|------------------|
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi   | ●                |
| Kính cửa sổ chỉnh điện             | ●                |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin      | 12.3             |
| Màn hình giải trí trung tâm        | 12.3             |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ●                |
| Hệ thống điều hòa tự động          | ●                |
| Số vùng khí hậu điều hòa           | 3                |
| Cửa gió cho hàng ghế sau           | ●                |
| Chìa khóa thông minh               | ●                |
| Khởi động nút bấm                  | ●                |
| Khởi động từ xa                    | ●                |
| Hệ thống âm thanh                  | 12 loa Bose      |
| Lấy chuyển số                      | ●                |
| Sạc không dây Qi                   | ●                |
| Phanh đỗ điện tử                   | ●                |
| Giữ phanh tự động Autohold         | ●                |
| Rèm che nắng                       | ● ( hàng 2 và 3) |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX         | ●                |

#### **AN TOÀN:**

|                                          |               |
|------------------------------------------|---------------|
| Số túi khí                               | 7             |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS         | ●             |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD         | ●             |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA        | ●             |
| Hệ thống cân bằng điện tử                | ●             |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA  | ●             |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa          | ●             |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                    | Trước & Sau   |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường         | ●             |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường            | ●             |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động           | ●             |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ●             |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp            | ●             |
| Camera lùi                               | ●(Camera 360) |